

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Lành

bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Trần Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về: “tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lê Thị Ngọc M; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện tại: số 204 – 1602, 208 E – ro, S – si, G- do, R of Korea.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Tấn L; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc M trình bày: chị và Nguyễn Tấn L kết hôn vào năm 2010, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân do tự tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau. Đến ngày 28/10/2018, chị đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc cho đến nay. Nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn L.

Về con chung: chị và anh Nguyễn Tấn L có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh ngày 16/4/2011, hiện cháu Đ đang sống với anh Nguyễn Tấn L. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh Nguyễn Tấn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2023, bị đơn anh Nguyễn Tấn L trình bày: việc anh và chị M kết hôn như chị M trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống tại nhà của cha mẹ ruột anh ở ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2018, chị M được chị ruột bảo lãnh sang Hàn Quốc hợp tác lao động cho đến nay, vợ chồng thỉnh thoảng có liên lạc với nhau. Việc chị M yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: anh và chị M có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh ngày 16/4/2011, hiện đang sống với anh. Khi ly hôn, anh đồng ý tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị Lê Thị Ngọc M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Ngọc M và anh Nguyễn Tấn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ.

[2] Xét chị Lê Thị Ngọc M và anh Nguyễn Tấn L kết hôn vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tại thời điểm thụ lý vụ án chị Lê Thị Ngọc M không có mặt ở Việt Nam mà đang tham gia hợp tác lao động tại Hàn Quốc, căn cứ khoản 3 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

[3] Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế giữa chị Lê Thị Ngọc M và anh Nguyễn Tấn L không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, ai biết bốn phần

của người đó, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Chị Lê Thị Ngọc M yêu cầu ly hôn, anh Nguyễn Tấn L đồng ý. Xét thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc chị Lê Thị Ngọc M yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn L là có cơ sở chấp nhận.

[4] Chị Lê Thị Ngọc M đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh ngày 16/4/2011 cho anh Nguyễn Tấn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét trong quá trình giải quyết vụ án việc cha mẹ có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết tranh chấp, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ. Xét thấy chị Lê Thị Ngọc M đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Đ cho anh Nguyễn Tấn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Thị Ngọc Đ có nguyện vọng sống với cha. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Đ cho anh Nguyễn Tấn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đây là trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Anh Nguyễn Tấn L chưa yêu cầu Lê Thị Ngọc M cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy anh Nguyễn Tấn L có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, việc chưa yêu cầu cấp dưỡng cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu Nguyễn Thị Ngọc Đ nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung chị Lê Thị Ngọc M không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Tại phiên Tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc M;

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Lê Thị Ngọc M được ly hôn với anh Nguyễn Tấn L.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh ngày 16/4/2011 cho anh Nguyễn Tấn L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thị Ngọc Đ đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Ngọc M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Ngọc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: chị Lê Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 403 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Chị Lê Thị Ngọc M, anh Nguyễn Tấn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- UBND xã T: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn